

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST

Ngày 27 - 3- 2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

2. Ông Lê Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-KDTM ngày 07/11/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXX-ST ngày 07/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa;

Nguyên đơn: VPBank (VPBank)

Người đại diện theo pháp Luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A

Người được uỷ quyền lại: Ông Trịnh Trung B - Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng 3 Toà nhà Plaza số 27-29 Đại Lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá.

Bị đơn: Công ty TNHH 1 TV Xây dựng ĐA

Địa chỉ trụ sở: Thôn HT, xã QT, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo pháp luật: Ông P V Đ , Chức danh: Giám đốc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông P V Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn HT, xã QT, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá.

+ Bà TTN, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn n HT, xã QT, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt ông Trịnh Trung B : Người đại diện theo uỷ quyền của VPBank; Vắng mặt: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án người được uỷ quyền của VPBank trình bày: Công ty TNHH một thành viên Xây dựng ĐA có vay nợ của VPBank cụ thể như sau;

Theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: THA/22450 ngày 29/07/2022 chi tiết cụ thể các khế ước nhận nợ sau:

Khế ước nhận nợ số: 040123-3315842-ONL-1 (Ký điện tử theo HĐ LD2300402208) ngày 04/01/2023 cụ thể như sau:

Số tiền nhận nợ: 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 04/01/2023 đến ngày 04/07/2023. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn kinh doanh. Các kỳ hạn trả nợ cụ thể: Nợ gốc: Trả toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho bên Ngân hàng một lần vào ngày 04/07/2023. Nợ lãi: Trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/01/2023. Lãi suất trong hạn: 14,50%/ năm, điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên 04/02/2023, mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 6 tháng/lần (+) biên độ 4,50 %/năm; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn;

**** Khế ước nhận nợ số: 050123-3315842-ONL-2 (Ký điện tử theo HĐ LD2300602297) ngày 06/01/2023 cụ thể như sau:***

Số tiền nhận nợ: 245.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 06/01/2023 đến ngày 04/07/2023. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn kinh doanh. Các kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc: Trả hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho bên Ngân hàng một lần vào ngày 06/07/2023. Nợ lãi: Trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/01/2023.

Lãi suất trong hạn: 14,50%/năm, điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên 06/02/2023, mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng/lần (+) biên độ 4,50 %/năm; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn;

****Khế ước nhận nợ số: 100123-3315842-ONL-3 (Ký điện tử theo HĐ LD2301000959) ngày 10/01/2023 cụ thể như sau:***

Số tiền nhận nợ: 657.832.868 đồng (Sáu trăm năm mươi bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng) Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 10/01/2023 đến ngày 10/07/2023. Mục đích sử dụng tiền

vay: Bổ sung vốn kinh doanh. Các kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc: Trả hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho bên Ngân hàng một lần vào ngày 10/07/2023. Nợ lãi: Trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/01/2023. Lãi suất trong hạn: 14,50%/năm, điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên 10/02/2023, mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 6 tháng/lần (+) biên độ 4,50 %/năm; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn;

***Khế ước nhận nợ số: 110123-3315842-ONL-4 (Ký điện tử theo HĐ LD2301101928) ngày 11/01/2023** cụ thể như sau: Số tiền nhận nợ: 855.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày 11/01/2023 đến ngày 11/07/2023. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn kinh doanh

Các kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc: Trả hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho bên Ngân hàng một lần vào ngày 11/07/2023. Nợ lãi: Trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/02/2023. Lãi suất trong hạn: 14,50%/năm, điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên 11/02/2023, mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 6 tháng/lần (+) biên độ 4,50 %/năm; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn;

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

- Theo hợp đồng thế chấp số THA/22450/HDTC ngày 29/07/2022 được ký giữa ông Phạm Văn Đồng với VPBank là:

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu *Trường Giang*, BKS: 36C-142.68, số khung: 82D6FCA00059, số máy: 3A10E1F30497 Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 017943 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/11/2015.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu *DONGFENG*, BKS: 36C-154.23, số khung: HFX7F6104972, số máy: 3MB5C3F00184 Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 022088 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/02/2016.

- Theo hợp đồng thế chấp số THA/22450/HDTC/01 ngày 02/08/2022 được ký giữa ông Phạm Văn Đồng và bà Trần Thị Nhung với VPBank là:

+ Xe ô tô con nhãn hiệu *TOYOTA*, số loại *PRADO*, BKS: 36A-770.31, số khung: JTEBX3FJ30K278431, số máy: 18917602TR, Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 36034804 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/05/2022;

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu *DONGFENG*, BKS: 36H-021.64, số khung: LGHXPHEX1F6104577, số máy: YC6MK30033MB5C3F00107 Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 36013037 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa

cấp ngày 02/08/2021.

- Theo hợp đồng thế chấp số THA/22466 ngày 18/08/2022 được ký giữa ông Phạm Văn Đồng và bà Trần Thị Nhung với VPBank là:

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, BKS: 36H-015.29, số khung: LGAX5DF45F2006002, số máy: 1YC6MK30033MB5C3F00163, Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số: 36006286 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/04/2021;

- **Ngoài ra:** theo Hợp đồng bảo lãnh số THA/22450/HDBL ngày 29/07/2022 bên bảo lãnh là ông Phạm Văn Đồng đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA với VPBank phát sinh từ tất cả các Văn kiện tín dụng được ký kết trước, trong và sau ngày ký hợp đồng giữa Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA và VPBank.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA đã vi phạm nghĩa vụ nên khoản vay đã chuyển sang quá hạn và chịu mức lãi suất quá hạn kể từ ngày 26/06/2023.

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA đã trả cho VPBank theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ trên tính đến ngày 08/01/2025:

- + Trả gốc: 1,405,376,981 đồng;
- + Trả lãi: 111,347,392 đồng;
- + **Tổng cộng: 1,516,724,373 đồng** (Một tỷ, năm trăm mười sáu triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng)

Căn cứ vào số tiền gốc, lãi Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA trả cho VPBank, VPBank đã giải chấp 04/05 tài sản bảo đảm là:

- Xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, BKS: 36C-154.23, số khung: HFX7F6104972, số máy: 3MB5C3F00184 Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 022088 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/02/2016;

- Xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, BKS: 36H-015.29, số khung: LGAX5DF45F2006002, số máy: 1YC6MK30033MB5C3F00163, Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số: 36006286 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/04/2021;

- Xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, BKS: 36H-021.64, số khung: LGHXPHFX1F6104577, số máy: YC6MK30033MB5C3F00107 Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 36013037 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/08/2021.

- Xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, số loại PRADO, BKS: 36A-770.31, số khung: JTEBX3FJ30K278431, số máy: 18917602TR, Theo giấy chứng nhận

đăng ký xe số 36034804 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/05/2022

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA còn nợ VPBank theo các hợp đồng tín dụng khế ước nhận nợ tính đến ngày 27/03/2025.

+ Nợ gốc: 1,252,455,887 đồng;
+ Nợ lãi trong hạn: 53,213,835 đồng;
+ Nợ lãi quá hạn: 723,999,056 đồng;
+ Tổng cộng: 2,029,809,786 đồng (Hai tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, tám trăm linh chín nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng)

Nay VPBank yêu cầu: c Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ nêu trên. Tạm tính đến ngày 27/03/2025. Tổng cộng: **2,029,809,786 đồng (Hai tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, tám trăm linh chín nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng)**. Và lãi phát sinh từ sau ngày 27/03/2025 cho đến khi tất toán xong toàn bộ số nợ với VPBank. VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho VPBank cụ thể: Xe ô tô tải nhãn hiệu Trường Giang, BKS: 36C-142.68, số khung: 82D6FCA00059, số máy: 3A10E1F30497, theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 017943 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/11/2015 (Theo hợp đồng thế chấp số THA/22450/HDTTC ngày 29/07/2022 được ký giữa ông Phạm Văn Đồng với VPBank);

Trong trường hợp Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại toàn bộ những tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA và ông Phạm Văn Đồng Theo hợp đồng bảo lãnh số THA/22450/HDBL ngày 29/07/2022.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn VPBank yêu cầu yêu Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA. Tính đến ngày 27/03/2025 khoản tiền này là: Nợ gốc: **1.252.455.887 đồng**; Nợ lãi trong hạn: 53.213.835 đồng; Nợ lãi quá hạn: 723.999.056 đồng; Tổng cộng: **2.029.809.786 đồng (Hai tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, tám trăm linh chín nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng)**.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được thông báo hợp lệ nhưng không đến làm việc. Tòa án đã niêm yết các văn bản, quyết định tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 288; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm 2 khoản 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của VPBank yêu cầu Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA có trách nhiệm trả nợ đến ngày 27/03/2025 số tiền Nợ gốc: **1.252.455.887 đồng**; Nợ lãi trong hạn: 53.213.835 đồng; Nợ lãi quá hạn: 723.999.056 đồng; Tổng cộng: **2.029.809.786 đồng** (Hai tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, tám trăm linh chín nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng) và kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử 28/3/2025 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ. Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số nợ phải thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường Hợp Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo.

Về án phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn có phải chịu án phí có giá ngạch của số tiền phải trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức với nhau có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, vay có thời hạn và có lãi phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức với nhau có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Nên là vụ án Kinh doanh Thương mại.

[3] Về nội dung vụ án: HĐXX áp dụng: Các Điều 228; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ giữa Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA và VPBank có cơ sở xác định tính đến ngày 27/03/2025 Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA còn nợ và có trách nhiệm phải trả cho VPBank số tiền Nợ gốc: **1.252.455.887 đồng**; Nợ lãi trong hạn: 53.213.835 đồng; Nợ lãi quá hạn: 723.999.056 đồng; Tổng cộng: **2.029.809.786 đồng** (Hai tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, tám trăm linh chín nghìn, bảy trăm tám mươi sáu

đồng) và Theo hợp đồng thế chấp số THA/22450/HDBL ngày 29/07/2022 và Hợp đồng bảo lãnh số THA/22450/HDBL ngày 29/07/2022

Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA ký kết thế chấp ô tô tải nhãn hiệu Trường Giang BKS 36C-14268 đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay trên. Bên bảo lãnh là ông Phạm Văn Đồng đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA với VPBank phát sinh từ tất cả các Văn kiện tín dụng được ký kết trước, trong và sau ngày ký hợp đồng giữa Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA và VPBank.

Như vậy VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho VPBank cụ thể: Xe ô tô tải nhãn hiệu Trường Giang, BKS: 36C-142.68, số khung: 82D6FCA00059, số máy: 3A10E1F30497, theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 017943 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/11/2015 (Theo hợp đồng thế chấp số THA/22450/HDTC ngày 29/07/2022 được ký giữa ông Phạm Văn Đồng với VPBank);

Trong trường hợp Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại toàn bộ những tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA và ông Phạm Văn Đồng Theo hợp đồng bảo lãnh số THA/22450/HDBL ngày 29/07/2022.

[4].Về án phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch của số tiền phải trả nợ. Hoàn trả lại toàn bộ tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng: Áp dụng các Điều 288; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;; Khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 277; Khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn VPBank.

Buộc Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA có trách nhiệm trả cho VPBank số tiền Nợ gốc: **1.252.455.887 đồng**; Nợ lãi trong hạn: 53.213.835 đồng; Nợ lãi

quá hạn: 723.999.056 đồng; Tổng cộng: **2.029.809.786 đồng** (Hai tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, tám trăm linh chín nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng). Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử 28/3/2025 Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ phải thanh toán theo mức lãi suất thảo thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ. Thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật

3. Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. VPBank có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho VPBank cụ thể: Xe ô tô tải nhãn hiệu Trường Giang, BKS: 36C-142.68, số khung: 82D6FCA00059, số máy: 3A10E1F30497, theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 017943 do Phòng CSGT công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/11/2015 (Theo hợp đồng thế chấp số THA/22450/HDTTC ngày 29/07/2022 được ký giữa ông Phạm Văn Đồng với VPBank). Và Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại toàn bộ những tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA và ông Phạm Văn Đồng Theo hợp đồng bảo lãnh số THA/22450/HDBL ngày 29/07/2022.

4. Về án phí: Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA chịu toàn bộ án phí có giá ngạch của số tiền phải trả nợ 2.029.809.786 là 72.596.195đ làm tròn 72.596.000đ (Bảy mươi hai triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Hoàn trả lại toàn bộ tạm ứng án phí cho VPBank là 40.926.000đ (Bốn mươi triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:0001079 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

5. Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm có mặt VPBank; vắng mặt Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. VPBank có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH 1 TV Xây dựngĐA; Ông Phạm Văn Đồng, bà Trần Thị Nhung có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương nơi bị đơn có trụ sở.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Yến Nguyễn Văn Đàn

Trần Thị Quyên